

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/7/2023

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Bà **Nguyễn Thị Kim Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Không.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Xin ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Kim S**, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 789, tổ 2, ấp T, xã P, Tp R, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 506/2, tổ 3, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Kim S trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2019, chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H tự tìm hiểu yêu thương sau đó được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới để thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc nhưng không có con chung. Đến đầu năm 2021 giữa chị S và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, mỗi lần đi nhậu về, anh H vô cớ gây sự mắng chửi và nhiều lần đánh chị S gây thương tích. Chị S đã nhiều lần khuyên nhủ anh H sửa đổi để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn không sửa đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí H.

- Về con chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Chí H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2019, anh Nguyễn Chí H và chị Lê Kim S tự tìm hiểu yêu thương sau đó được hai bên gia đình thống nhất làm lễ cưới để thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/8/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng sinh sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc nhưng không có con chung. Đến đầu năm 2021 giữa anh H và chị S thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và xô xát nhau. Đến cuối năm 2021 do tiếp tục mâu thuẫn nên anh H và chị S đã ly thân cho đến nay. Nay chị S yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn với chị S.

- Về con chung: Anh Nguyễn Chí H và chị Lê Kim S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Chí H và chị Lê Kim S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Chí H và chị Lê Kim S không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lê Kim S thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H là vợ chồng hợp pháp do có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện H, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/8/2019. Quá trình chung sống giữa chị S và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và xô xát nhau. Từ năm 2021 chị S và anh H đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và cũng không còn liên hệ, gặp gỡ hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này đã được chị S và anh H thừa nhận. Nay chị S yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa chị S và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H.

[3.2] Về con chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H thống nhất không có con chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Kim S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Kim S và anh Nguyễn Chí H.

2/ *Về con chung:* Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ *Về tài sản chung:* Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ *Về nợ chung:* Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Lê Kim S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009945 ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Lê Kim S không phải nộp thêm.

6/ *Quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND xã Mỹ L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ/.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thanh Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Phương Lan Nguyễn Thị Hồng Ánh

Cao Quốc Chiến

